

DANH SÁCH SINH VIÊN THI CHUẨN ĐẦU RA TIẾNG ANH KHÔNG CHUYÊN
GIỜ THI: 18H00 - NGÀY THI: 29/8/2025 - PHÒNG THI B202A

STT	MÃ SỐ SV	MÃ LỚP	HỌ TÊN SINH VIÊN		SỐ CÂU ĐÚNG (NGHE)	SỐ CÂU ĐÚNG (ĐỌC)	ĐIỂM TOEIC (NGHE)	ĐIỂM TOEIC (ĐỌC)	TỔNG ĐIỂM TOEIC	PHÒNG
1	23211LG3272	CD23LG1	Bùi Ngọc Thanh	Quang	52	68	260	340	600	B202A
2	22211DK3647	CD22DK2	Trần Tiến	Quốc	46	77	225	390	615	B202A
3	24211KD3031	CD24KD1	Nguyễn Anh	Quốc	44	83	210	410	620	B202A
4	22211OT2659	CD22OT15	Nguyễn Vũ Trường	Quy	48	73	240	365	605	B202A
5	21211TT2107	CD21TT3	Đỗ Xuân	Quý	50	30	250	120	370	B202A
6	23211KS2722	CD23KS2	Nguyễn Thị Thục	Quyên	51	29	255	110	365	B202A
7	22211DK3656	CD22DK2	Nguyễn Quốc	Quyên	53	30	270	120	390	B202A
8	23211LG2163	CD23LG2	Lê Kha Như	Quỳnh	50	29	250	110	360	B202A
9	23211KT0038	CD23KT1	Phạm Hoàng	Sang	60	48	315	220	535	B202A
10	23211QT3120	CD23QT2	Phạm Thế	Son	64	39	340	165	505	B202A
11	22211LH0468	CD22LH1	Nguyễn Văn	Son	66	30	350	120	470	B202A
12	22211OT0903	CD22OT7	Trần Ngọc	Son	54	32	275	130	405	B202A
13	22211DD2996	CD22DD2	Nguyễn Hồng	Son	58	52	300	250	550	B202A
14	23211LG4748	CD23LG4	Phan Anh	Tài	64	45	340	205	545	B202A
15	23211DN1483	CD23DN1	Nguyễn Minh	Tài	57	33	295	135	430	B202A
16	22211DC2646	CD22DC3	Lê Tấn	Tài	71	38	385	160	545	B202A
17	22211DC0124	CD22DC1	Quảng Đại	Tài	64	49	340	225	565	B202A
18	23211CK3975	CD23CK4	Nguyễn Quốc	Tài	58	27	300	100	400	B202A
19	22211OT3392	CD22OT15	Nguyễn Văn Đức	Tài	60	32	315	130	445	B202A
20	23211OT4699	CD23OT22	Nguyễn Tấn	Tài	63	51	330	240	570	B202A
21	23211QT4180	CD23QT3	Trần Minh	Tâm	65	83	345	410	755	B202A
22	23211TD2496	CD23TD1	Lưu Thiện Toàn	Tâm	63	33	330	135	465	B202A
23	23211LG1862	CD23LG2	Nguyễn Thị Nguyệt	Thắm	58	54	300	260	560	B202A
24	20211LG3008	CD20LG2	Nguyễn Thị	Thắm	73	62	395	305	700	B202A
25	22211DK4358	CD22DK2	Ngô Trí	Thân	57	34	295	140	435	B202A
26	23211CD3190	CD23CD1	Đỗ Quang	Thành	61	39	320	165	485	B202A
27	19211DT3497	CD19DT1	Trương Tấn	Thành	80	34	440	140	580	B202A
28	21211TT1290	CD21TT3	Nguyễn Mai	Thảo	56	56	290	275	565	B202A
29	23211KT3951	CD23KT3	Đoàn Thanh	Thảo	53	58	270	285	555	B202A
30	23211KT1092	CD23KT1	Nguyễn Hoàng Diễm	Thảo	69	48	370	220	590	B202A
31	23211LG3758	CD23LG4	Nguyễn Lê Phương	Thảo	44	29	210	110	320	B202A
32	21211OT3209	CD21OT12	Nguyễn Kế	Thị	48	55	240	270	510	B202A
33	21211TT0678	CD21TT2	Trịnh Minh	Thiên	52	40	260	175	435	B202A
34	20211DK2823	CD20DK1	Nguyễn Bảo	Thiện	53	39	270	165	435	B202A
35	22211OT1209	CD22OT4	Vũ Văn	Thịnh	43	35	200	145	345	B202A
36	23211KS0196	CD23KS1	Nguyễn Ngọc	Thịnh	50	40	250	175	425	B202A
37	23211LG0899	CD23LG1	Nguyễn Thị	Thịnh	49	42	245	185	430	B202A
38	20211QT4035	CD20QT4	Trần Thị Ngọc	Thoa	61	22	320	80	400	B202A
39	20211CT2312	CD20CT2	Võ Văn	Thông	65	61	345	300	645	B202A
40	22211DK1268	CD22DK1	Trần Quốc	Thông	88	29	485	110	595	B202A
41	22211LG2353	CD22LG4	Nguyễn Thị Anh	Thư	68	32	365	130	495	B202A
42	22211TC4698	CD22TC1	Phạm Anh	Thư	V	V	0	0	0	B202A
43	23211KT3877	CD23KT4	Đặng Kim	Thư	62	37	325	155	480	B202A